

Bản án số: **17/2021/DS - ST**

Ngày 14/6/2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Trình**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Công Chi**

Ông **Nguyễn Văn Bình**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Chu Thị Phương Thùy** – Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thư** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2021/TLST - DS ngày 08 tháng 01 năm 2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 03 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-DS ngày 15/4/2021; Thông báo hoãn và mở lại phiên tòa số 13/2021/QĐST-DS ngày 13/5/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Thành Công N** – Sinh năm: 1968; Địa chỉ: Trần Cao Vân, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà **Trần Thị P**; Địa chỉ: Số xx Nguyễn Huy Tưởng, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

- Người làm chứng: Bà **Thành Thị N**; Địa chỉ: Số xx Nguyễn Huy Tưởng, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

(Ông N có mặt, bà P, bà N vắng mặt lần hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên tòa, nguyên đơn ông Thành Công N trình bày:

Tôi và bà Trần Thị P có quan hệ bà con, (P gọi tôi là Cậu ruột), nên, tôi có cho bà Trần Thị P mượn nhiều lần với tổng số tiền 40.000.000 đồng, cụ thể:

Ngày 24.9.2015, bà Trần Thị P viết giấy mượn tôi số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và hẹn khi nào tôi cần bà Phượng phải trả ngay, có sự làm chứng của mẹ bà Phượng là bà Thành Thị N (em cùng cha khác mẹ với tôi).

Đến ngày 17.7.2016, bà Trần Thị P tiếp tục mượn thêm tôi 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), hẹn trong thời hạn 05 tháng thì trả. Tổng cộng là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ, tôi đã nhiều lần yêu cầu bà Phượng thanh toán số tiền trên, nhưng đến nay bà Phượng vẫn không có thiện chí trả nợ cho tôi. Nên tôi khởi kiện, yêu cầu bà Trần Thị P phải trả cho tôi số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), trả một lần, tôi không yêu cầu trả tiền lãi.

- Bị đơn bà Trần Thị P trình bày:

Tôi (Trần Thị P) xác nhận có mượn tiền của Cậu N (gọi ông N là Cậu ruột) hai lần với tổng số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Tuy nhiên, hiện nay tôi gặp khó khăn về kinh tế, chồng tôi đi tù, mình tôi phải nuôi 02 con nhỏ, nên tôi xin trả dần cho Cậu N một tháng 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) cho đến khi trả hết số tiền nợ. Vì thời gian này tôi chưa có đủ số tiền để trả hết một lần cho ông Nhựt.

- Người làm chứng, Bà Thành Thị N trình bày:

Xác nhận con gái tôi là Trần Thị P có mượn Cậu Nhựt số tiền 40.000.000 đồng như cậu Nhựt khởi kiện là đúng, nhưng con gái tôi đang gặp khó khăn, một mình đang nuôi 02 con nhỏ, nên tôi xin Cậu Nhựt thông cảm, tạo điều kiện cho cháu trả dần mỗi tháng 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) cho đến khi trả hết số tiền nợ trên.

** Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng:

** Đối với nguyên đơn:* Chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 BLTTDS.

* Đối với bị đơn và người chứng: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai là chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72, 73 BLTTDS. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 BLTTDS, xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

+ **Về nội dung:** Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật đang tranh chấp: Theo các giấy mượn tiền do bà Trần Thị P viết, thì bà Trần Thị P mượn của ông Thành Công N tổng số tiền 40.000.000đ, nhưng khi đến hạn bà Phượng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán là vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận mà các bên đã cam kết, do vậy quan hệ pháp luật được xác định là Hợp đồng vay tài sản.

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” giữa ông Thành Công N và bà Trần Thị P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng: Khi giải quyết vụ án, Tòa án xác định bà Thành Thị N là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, và trong quá trình hòa giải bà Trần Thị P đã thừa nhận nợ đối với yêu cầu của ông Thành Công N, và số tiền bà Phượng nợ ông Nhựt không liên quan đến bà Thành Thị N, các bên chỉ chưa thống nhất phương thức trả nợ, do vậy HĐXX xác định bà Thành Thị N là người làm chứng trong vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị P có tham gia phiên hòa giải, có trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của ông Thành Công N, nhưng tại phiên tòa, mặc dù đã được tổng đạt trực tiếp các thông báo, quyết định của Tòa án và bà Trần Thị P đã nhận được thông tin trên nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt bà Trần Thị P.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Thành Công N đối với bà Trần Thị P thì thấy:

Bà Trần Thị P và ông Thành Công N có quan hệ là Cậu cháu, nên ông Thành Công N có cho bà Trần Thị P vay mượn hai lần với tổng số tiền là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*), theo các giấy vay mượn tiền do bà Trần Thị P viết ngày 24.9.2015 và ngày 17.7.2016; Bà Trần Thị P đã nhận tiền của ông Thành Công N, và hẹn trong hạn 05 tháng, khi đến hạn trả nợ, ông Nhựt đã nhiều lần gặp và nhắc nhở yêu cầu bà Trần Thị P thanh toán tiền, nhưng đến nay bà Trần Thị P vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông Thành Công N là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị P thừa nhận có vay mượn số tiền 40.000.000 đồng, như ông Thành Công N trình bày là đúng, Tuy nhiên, bà Phụng cho rằng hiện nay bà gặp khó khăn về kinh tế, chồng bà đi tù, và phải đang nuôi 02 con nhỏ, nên xin trả dần cho Nhựt mỗi tháng 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) cho đến khi trả hết số tiền nợ, nhưng ông Thành Công N không đồng ý phương án trả nợ của bà Trần Thị P và yêu cầu thanh toán một lần.

Từ phân tích trên, HĐXX có đủ cơ sở để xác định bà Trần Thị P có vay tiền và hiện nay còn nợ ông Thành Công N số tiền là 40.000.000đ. Nhưng do bà Trần Thị P đã vi phạm thời hạn trả nợ và ông Thành Công N không chấp nhận phương án trả nợ dần theo tháng, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thành Công N đối với bà Trần Thị P, tuyên buộc bà Trần Thị P phải thanh toán cho ông Thành Công N số tiền 40.000.000 đồng, thanh toán một lần là hoàn toàn có căn cứ. Do ông Thành Công N không yêu cầu tính lãi nên HĐXX không xem xét.

[3] Về Án phí DSST: Do chấp nhận yêu cầu của ông Thành Công N, nên bà Trần Thị P phải chịu tiền án phí DSST là $40.000.000đ \times 5\% = 2.000.000đ$. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho ông Thành Công N theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thành Công N đối với bà Trần Thị P về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Xử:

Buộc bà **Trần Thị P** phải thanh toán cho ông **Thành Công N** số tiền **40.000.000 đồng** (*Bốn mươi triệu đồng*). Thanh toán một lần.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Thành Công N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trần Thị P không chịu thanh toán các khoản tiền, thì hàng tháng bà Trần Thị P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Trần Thị P phải chịu số tiền 2.000.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Thành Công N số tiền tạm ứng án phí 1.000.000đ đã nộp tại biên lai thu số 0004922 ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trình

